

CÓ NÊN BỎ TẾT CỔ TRUYỀN ĐÓN NĂM MỚI CỦA NGƯỜI MÔNG KHÔNG ?

TS TRẦN HỮU SƠN*
ẢNH: PÁO NGỌC THANH



Hát dân ca trong ngày Tết qua ống hát của người Mông xanh



Thi đẩy gậy trong ngày Tết của người Mông lênh hoa

Tháng 11 năm 2002, thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh Lào Cai, tôi dẫn Đội Thông tin lưu động đi nghiên cứu và tuyên truyền ở một số xã người Mông huyện Than Uyên. Nội dung tuyên truyền nhằm vận động đồng bào Mông không ăn tết người Mông, tập trung sản xuất, tiết kiệm thời gian và cùng đón Tết Nguyên đán.

Không khí xuân đã tràn về các bản người Mông; hoa đào, hoa mận nở bung ở các khe núi, bờ suối. Nhiều nhà tung bừng mở lợn. Cả thôn bản hồ hởi niềm vui đón năm mới. Khi tôi trình bày mục đích nghiên cứu và tuyên truyền với Trưởng thôn, ông trầm ngâm rồi bỗng cười vang, nói: “Sao Tết truyền thống của người Khơme, người Chăm thì có lãnh đạo đến chúc Tết, còn Tết của người Mông lại không nên tổ chức?”. Tôi cũng cảm thấy lúng túng, khó trả lời. Từ đó, vấn đề ăn Tết của người Mông vẫn hằn sâu trong tâm thức của người nghiên cứu chúng tôi. Câu hỏi cứ day dứt mãi không thôi: Sao chính quyền một số địa phương có người Mông sinh sống trong cả một thời gian dài vẫn muốn người Mông ăn Tết cùng với người Kinh

mà không ăn Tết cổ truyền của chính họ? Rồi mới đây nhất, ngày 18-12-2018, UBND xã Pà Cò (Mai Châu, Hòa Bình) có văn bản đề nghị người dân không ăn Tết cổ truyền của người Mông mà chuyển sang ăn Tết Nguyên đán. Văn bản trên là kết quả của Hội nghị chính quyền 4 xã: Lóng Luông, Vân Hồ (huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La), và Pà Cò, Hang Kia (huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình) tổ chức ký kết ngày 7-12-2018. Văn bản này đã tạo nên một “làn sóng” trong dư luận mà phần lớn các ý kiến không đồng tình với nội dung của văn bản.

Trước sự việc này, tôi lần tìm lại toàn bộ thực trạng vấn đề ăn Tết của vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tìm câu trả lời.

Tết cổ truyền là thời điểm đánh dấu một năm mới bắt đầu theo lịch pháp của từng tộc người; dù được tổ



Trò chơi ném Pao của người Mông

chức vào thời gian nào trong năm thì cũng là để “tổng tựu nghênh tân”; là dịp nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, thực hành lễ hội của các tộc người. Tết cổ truyền là bản sắc, di sản của mỗi tộc người nên cần được nghiên cứu, bảo tồn.

Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay có bốn hình thức đón Tết theo thời gian cụ thể, theo lịch cổ truyền của họ.

Hình thức thứ nhất: đồng bào các dân tộc thiểu số đón Tết năm mới là Tết Nguyên đán. Đó là các dân tộc Mường, Thổ, Chứt, Mảng, Kháng, Xinh Mun, Khơ mú, Ơ Đu; các dân tộc Tày, Thái, Nùng, Cao Lan – Sán Chỉ (Sán Chay), Giáy, Lào, Lự, Bô Y, La Chí, La Ha, Cờ Lao, Pu Péo, Dao, Pà Thên, các dân tộc Hoa, Ngái, Sán Diu, Phù Lá, Hà Nhi ở Lào Cai... Các dân tộc này vẫn giữ gìn được các phong tục cổ truyền nhưng thời gian đón Tết thống nhất với Tết Nguyên đán của người Kinh.

Hình thức thứ hai: các dân tộc đón Tết năm mới cổ truyền theo lịch riêng của từng dân tộc. Đó là các dân tộc Mông ở Tây Bắc và Bắc Trung Bộ với Tết *Nào Pô Trầu*; người Hà Nhi Hoa ở Lai Châu, Điện Biên với Tết *Hồ Sự Chà*; người Cống ở Điện Biên với Tết *Ủy la lóng*; người La Hủ ở Lai Châu với Tết *Khộ xớ*; người Si La ở Lai Châu và Điện Biên với Tết *Ổ Xị Già*; người Chăm đón Tết *Rija nugar*; người Khmer Nam Bộ đón Tết *Bon-Chôl-Chnam-Thmây*...

Hình thức thứ ba: các dân tộc ở Trường Sơn Tây Nguyên như Gia Lai, Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Hrê, Mnông, Ra-glai, Xtiêng, Cơ Tu, Gié Triên, Mạ, Co, Chơ Ro, Chu Ru, Brâu, Rơ Măm ở Tây Nguyên không quan niệm ngày Tết mà đón Tết cả một thời gian dài từ tháng 1 đến tháng 3.

Hình thức thứ tư: người Tà Ôi, người Bru-Vân Kiều trước kia ăn Tết vào mùa khô như các tộc người ở Tây Nguyên, nhưng từ vài chục năm gần đây đã chuyển sang ăn hai Tết, cả Tết Nguyên đán theo lịch chung của người Kinh và cả Tết cổ truyền.

Như vậy, không phải tất cả các tộc người thiểu số đều đón Tết Nguyên đán mà nhiều dân tộc vẫn duy trì hình thức ăn Tết theo lịch riêng của dân tộc mình. Các dân tộc ở Tây Nguyên và Bắc Trường Sơn không có ngày ăn Tết cụ thể mà là cả một mùa Tết, mùa lễ hội, mùa vui chơi (*ninh nơng*). Hiện nay, chính quyền địa phương ở một số tỉnh như Trà Vinh, Hậu Giang, Ninh Thuận, An Giang, v.v đã công nhận ngày Tết của người Chăm, người Khmer, đồng thời với đó là các trường học, cơ quan cũng cho công chức, viên chức, học sinh, công nhân nghỉ Tết theo lịch cổ truyền.

Dẫn ra như vậy để thấy việc tổ chức tết ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chưa thống nhất, nếu như nhiều địa phương công nhận ngày tết đón năm mới truyền thống của dân tộc thiểu số ở địa phương mình và có chính sách cho học sinh, sinh viên, cán bộ người dân tộc thiểu số về việc đón tết, thì cũng có những địa phương lại tìm mọi cách để đồng bào bỏ tết cổ truyền, đón Tết Nguyên đán. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này, theo tôi trước hết là do chúng ta chưa có chính sách về Tết đối với người dân tộc thiểu số. Chính quyền ở một số địa phương thì quan niệm nghỉ tết cổ truyền là “lạc hậu”, lãng phí cả vật chất và thời gian lao động sản xuất; vì vậy, cản gộp tết cổ truyền của từng dân tộc



Trò chơi bịt mắt bắt dê của người Mông



Đồng bào Khmer vui Tết Chôl Chnam Thmây. Ảnh: TL



Chuẩn bị lễ vật dâng cúng Nữ thần xứ sở Po Nagar trong Tết cổ truyền người Chăm. Ảnh: Công Tâm

với Tết Nguyên đán vừa để tiết kiệm, vừa để “miền núi tiến kịp (hay hòa nhập) với miền xuôi”.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu Tết, cần đặt trong môi trường sản sinh và thực hành văn hóa đó. Tết đón năm mới hàm chứa giá trị truyền thống của từng tộc người. Đồng thời, ngày tết còn mang dấu ấn, bản sắc văn hóa phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan của các tộc người. Ngày tết không chỉ được xem xét, đánh giá dưới góc độ kinh tế đơn thuần, mà cần được đánh giá dưới góc độ của một di sản văn hóa đặc sắc.

Tuyên ngôn đa dạng văn hóa với 12 điều được thông qua tại phiên họp toàn thể, Kỳ họp 31 của UNESCO ngày 2-11-2001, khẳng định: Văn hóa cần được coi là một tập hợp các đặc trưng về tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm của một xã hội hoặc một nhóm người; bên cạnh nghệ thuật và văn chương, nó còn bao hàm cả lối sống, cách sống trong cộng đồng, hệ giá trị, truyền thống và tín ngưỡng, các thực hành lễ tết khác. Tuyên ngôn khẳng định đa dạng văn hóa không chỉ là tài sản riêng của mỗi cộng đồng, tộc người, dân tộc, mà còn là tài sản chung của nhân loại; đa dạng văn hóa là một nhân tố phát triển; quyền con người trong các nhóm dân tộc thiểu số và các tộc người bản địa là những đảm bảo cho đa dạng văn hóa; đa dạng văn hóa tạo ra hàng hóa và dịch vụ

văn hóa gồm những sản phẩm đặc thù, góp phần phát triển bền vững các cộng đồng người khác nhau (UNESCO 2001).

Đương nhiên trong nghiên cứu cũng như trong thực tế không thể phủ nhận có những phong tục truyền thống vẫn tồn tại những yếu tố không còn phù hợp. Với những yếu tố này thì việc vận động để cộng đồng tự loại bỏ là cần thiết, và thực tế chứng minh khi cộng đồng ủng hộ thì sẽ mang lại thành công (thay vì là sử dụng những mệnh lệnh, văn bản hành chính). Như: Tết Nguyên đán không đốt pháo, giảm bớt việc đốt vàng mã; nhiều lễ hội có tục hiến sinh đã bỏ tục hiến sinh hoặc thay thế bằng hình thức khác phù hợp (chém lợn, đâm trâu, đập đầu trâu...). Lễ hội đền Trần Nam Định từ nhiều năm nay đã không phát ấn vào đêm Rằm tháng Giêng để tránh việc hàng chục ngàn người xô lấn, dẫm đạp lên nhau trong một không gian quá chật hẹp...

Trên tinh thần “gạn đục khơi trong”, những bài học này hoàn toàn có thể áp dụng vào chính sách ứng xử với việc tổ chức tết cổ truyền mừng năm mới của đồng bào các dân tộc thiểu số. Nó vừa đúng với các quy định của *Hiến pháp*, của *Luật Di sản văn hóa*, đồng thời lại phù hợp với tinh thần của *Công ước Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể* của UNESCO. ❖